(Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07 / 2019/HS-ST
Ngày 26/3 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bà Hà Thị Xinh.
Ông: Bà Trương Thị Tấm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 25/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quang Văn T – Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1986, tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N M, xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 5; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Quang Văn P và bà: Quang Thị H.
Vợ: Lữ Thị T, con: 02 đứa.
Tiền án: Ngày 20/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2018.
Tiền sự: Không.
Tạm giữ, tạm giam: 06/12/2018.
Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thái Q – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 2.
Có mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hà Văn P, sinh năm 1975.
Nơi cư trú: Bản N M, xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Quang Văn T là người nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 02/12/2018 khi T đang ở nhà thì có Hà Văn P, trú tại bản N M, xã D L huyện Q C, tỉnh Nghệ An đến nhà T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong thì T rủ anh P đi lên huyện Q P chơi và được anh Pg đồng ý, do không có xe nên T đến nhà chú ruột là Quang Văn P, trú tại bản N M, xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An mượn xe máy và được anh Quang Văn P cho mượn xe. T đã chở Hà Văn P lên đến xã C T, huyện Q P và nói anh P xuống xe vào quán nước chờ còn T một mình đi xe đến khu vực bản M L, xã T L, huyện Q P tìm mua hê rô in. Đến bản M L thì T gặp một người đàn ông T không biết tên và địa chỉ và hỏi mua hê rô in và người đàn ông đó đã bán cho T một gói hê rô in với số tiền là 500.000,đ. Sau khi mua được T cầm gói hê rô in trên tay và đi xe quay lại đón Hà Văn P rồi cả hai người cùng đi về, khi về đến bản N C, xã C H, huyện Q C thì bị Công an huyện Q C yêu cầu dừng xe bị cáo đã vứt gói hê rô in xuống đường nhưng bị phát hiện, Công an huyện Q C cùng Công an xã C H và Công an xã D L đã lập biên bản thu giữ một gói chất bột màu trắng được gói bằng hai lớp ni lông nghi là hê rô in, hai điện thoại di động và một chiếc xe máy biển kiểm soát 37G1-01914 và đưa T và P về trụ sở Ủy ban nhân dân xã D L điều tra xử lý. Tại trụ sở UBND xã D L khi đang tiến hành làm việc T xin đi vệ sinh, lợi dụng trời tối nên T đã chạy trốn. Công an xã D L đã lập biên bản sự việc và bàn giao tang vật, phương tiện đã thu giữ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Q C để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Ngày 06/12/2018 T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Q C đầu thú. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận do nghiện chất ma túy nên T đã rủ Hà Văn P lên huyện Quế Phong chơi. Tuy nhiên mục đích của T là lên huyện Q P mua ma túy để sử dụng. Khi lên đến huyện Q P thì T nói P ngồi ở quán uống nước chờ còn T một mình đi mua ma túy, việc mua bán và cất giữ ma túy của T thì P không biết chỉ đến khi Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì lúc đó T vứt gói ma túy và bị bắt thì P mới biết Tuấn cất giữ ma túy.

Tại kết luận giám định số: 140/KL-PC09(MT) ngày 13/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quang Văn T gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in). Số chất bột màu trắng thu giữ của Quang Văn T có khối lượng là 2,62 gam.

Cáo trạng số 10/CT-VKS - HS, ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu truy tố Quang Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quang Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Do điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ vào các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 2,58 gam hê rô in. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, trả lại cho anh Hà Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6406 màu đen.

-Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo với căn cứ: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo trình độ văn hóa thấp nên đã sử dụng ma túy, để có cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt và từ bỏ ma túy sớm được trở về với gia đình, cộng đồng. Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Ý kiến của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đề nghị trả lại 01 chiếc điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

[2] Về nội dung: Bị cáo Quang Văn T là người nghiện chất ma túy, trưa ngày 02/12/2018 sau khi T và Hà Văn P ăn cơm tại nhà của T xong thì T rủ P đi lên huyện Q P, tỉnh Nghệ An chơi và được P đồng ý. Tuy nhiên mục đích của T là lên huyện Q P để mua ma túy để sử dụng. Do không có xe nên T đã đến nhà anh Quang Văn P mượn xe máy với anh P, sau khi mượn được xe thì T chở Hà Văn P lên huyện Q P. Khi đến xã C T thì T nói P xuống xe và vào ngồi quán nước chờ còn một mình T đi xe đến xã T L, huyện Q Pg để mua ma túy. Tại khu vực bản M L, xã T L, T đã mua với một người đàn ông T không quen biết một gói ma túy (Hê rô in) với giá là 500.000,đ. Sau khi mua được ma túy thì T quay lại đón P đi về, trên đường về đến bản N C, xã C H, huyện Q C thì bị kiểm tra bắt giữ, thu giữ số ma túy của bị cáo đã mua được, một chiếc xe máy và 02 điện thoại di động. Sau khi đưa bị cáo cùng với P về trụ sở UBND xã D L để làm việc, trong khi đang làm việc bị cáo

xin đi vệ sinh, lợi dụng trời tối nên bị cáo đã bỏ trốn. Sau khi bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên ngày 06/12/2018 bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Q C đầu thú. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá tình điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hà Văn P, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Quang Văn T gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), khối lượng là 2,62 gam. Bị cáo mua hê rô in nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi mua hê rô in và cất giữ để sử dụng không nhằm mục đích mua bán của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự . Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy biết rõ về tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe và sự phát triển nòi giống con ng- ời, làm băng hoại đạo đức xã hội, ngoài ra còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Ngoài ra ngày 20/4/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Q P, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2018 tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này thì chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự, khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đã bỏ trốn gây khăn cho công tác điều. Do đó cần xét xử nghiêm đối với bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tiếp tục được cải tạo giáo dục trở thành người sống có ích cho xã hội và có điều kiện để bị cáo cai nghiện và từ bỏ ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi bỏ trốn đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên đã đến đầu thú tại cơ quan điều tra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,^{đ} đến 500.000.000,^{đ}, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ vào biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo tại địa phương thì điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của người bán ma túy cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Hành vi của Hà Văn P đi cùng với bị cáo T lên huyện Q P và T đã mua ma túy để đưa về sử dụng, tuy nhiên P không biết việc T mua ma túy. Do đó Hà Văn P không liên quan đến tội phạm.

[3]Vật chứng vụ án: Hê rô in thu giữ của bị cáo có khối lượng là 2,62 gam , quá trình điều tra đã trích để giám định 0,04 gam còn lại 2,58 gam đây là vật cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch Thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại di động thu giữ trong quá trình điều tra trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen thu giữ của bị cáo, 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Viettel V6406 màu đen thu giữ của anh Hà Văn P. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và anh Hà Văn P không liên quan đến tội phạm, căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo và anh Hà Văn P.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 37G1-01914 thu giữ tại bị cáo là tài sản thuộc sở hữu của anh Quang Văn P, anh P cho bị cáo T mượn nhưng không biết là T dùng xe để đi mua ma túy. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ, nguyên vẹn cho anh P đúng quy định, do đó không xem xét thêm.

[4] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự . Xử phạt: Quang Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/12/2018.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 2,58 gam hê rô in. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, trả lại cho anh Hà Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6406 màu đen. Chi tiết các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q C lập ngày 25/02/2019.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quang Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lô Xuân Diệu

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q C;
- CA huyện Q C;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.